

Tập 21 (Số 14-12-21)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang ba mươi chín, xem kinh văn:

Phục thứ Phổ Quảng, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, năng đối Bồ Tát tượng tiền, tác chư kỹ nhạc, cập ca vịnh tán thán, hương hoa cúng dường, nãi chí khuyến ư nhất nhân, đa nhân. Như thị đẳng bối, hiện tại thế trung. Cập vị lai thế, thường đắc bách thiên quý thần nhật dạ vệ hộ, bất lịnh ác sự triếp văn kỳ nhĩ, hà hưởng thân thọ chư hạnh.

復次普廣。若有善男子善女人。能對菩薩像前。作諸伎樂。及歌詠讚歎。香華供養。乃至勸於一人。多人。如是等輩。現在世中。及未來世。常得百千鬼神日夜衛護。不令惡事輒聞其耳。何況親受諸橫。

Lại nữa này Phổ Quảng, nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân có thể đối trước tượng Bồ Tát mà tấu các thứ kỹ nhạc, cùng ca vịnh, tán thán, cúng dường hương hoa, cho đến khuyến được một người hay nhiều người. Những người đó trong đời hiện tại cùng vị lai thường được trăm ngàn quý thần ngày đêm hộ vệ, không để những việc ác đến tai, hưởng chỉ đích thân chịu các tai vạ bất ngờ.

Coi đoạn này của kinh Địa Tạng, chúng ta thấy có rất nhiều phương thức cúng Phật, ở đây là dùng ‘kỹ nhạc’, ‘kỹ’ tức là ngày nay chúng ta gọi là ca vũ, âm nhạc. Trong Phật pháp Đại Thừa, từ rất nhiều bức Hoàng Pháp Biến Tướng Đồ (tranh vẽ cảnh hoàng pháp) thời cổ, chúng ta thấy lúc Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, chư thiên ca hát, múa vũ để cúng dường. Những thứ này tuyệt đối chẳng có trong Phật pháp Tiểu Thừa. Như trong Bát Quan Trai Giới, Sa Di Giới, Tỳ Kheo Giới tuyệt đối cấm [đi đến] những chỗ ca vũ. Nhưng Đại Thừa Bồ Tát thì khác, có thể thấy rất rõ ràng, pháp Tiểu Thừa là phương tiện khéo léo của Phật lập ra cho xã hội bảo thủ, người bảo thủ; Đại Thừa Phật pháp là cho xã hội phóng khoáng, một số chúng sanh phóng khoáng. Như vậy nói rõ Phật đích thật chẳng có định pháp, [tức là] chẳng có pháp nhất định¹, Phật giáo hóa chúng sanh đều là ‘hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức’. [Khi giảng] kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đặc biệt nói rõ những chỗ này, đích thật là ứng cơ.

Đương nhiên đức Phật có trí huệ, có đức năng, nhìn một chúng sanh có thể nhìn thấy nhân duyên vô lượng kiếp về trước, chúng ta chẳng có khả năng này, do đó đức Phật nhiếp thọ chúng sanh dùng ‘Tứ Nhiếp Pháp’ rất viên mãn. Pháp cuối cùng trong Tứ Nhiếp Pháp là ‘Lợi Hành, Đồng Sự’, đồng sự thì phải phóng khoáng, nếu chẳng phóng khoáng thì làm sao đồng sự với chúng sanh? Đây là trí huệ cao độ, thiên định thâm sâu. Ngài có thể thuận theo chúng sanh,

¹ Nói chẳng có pháp nhất định không có nghĩa là nói ba phải, nói sao cũng đúng mà là không chấp chết cứng vào một khuôn khổ nhất định, tùy duyên uyển chuyển sao cho thích nghi.

từ trong đó dẫn dắt chúng sanh, làm cho họ giác ngộ, quay về, bỏ tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đức Phật có khả năng này. Nếu tự mình chẳng có trí huệ, chẳng có công phu mà muốn học làm theo như vậy thì rất khó chống chọi sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài. Định Huệ của rất nhiều người chẳng đủ, bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc nên thoái chuyển, đến nỗi đánh mất đạo tâm, đều là như vậy. Từ thời đức Phật Thích Ca đến nay, mỗi thời đại đều có. Người xuất gia đọa lạc, hoàn tục, thật ra hoàn tục còn tốt hơn là đọa lạc, họ xả bỏ hình tướng của người xuất gia, hoàn tục làm người tu hành tại gia cũng tốt, cũng có thể thành tựu. Do đó, trong cửa Phật, xuất gia hoàn tục là một hiện tượng rất bình thường. Đây cũng là một hiện tượng tốt, chúng ta chớ nên nhìn bằng ánh mắt khác lạ. [Nếu nhìn bằng ánh mắt khác lạ] như vậy, chúng ta sẽ có tội. Nhưng ngày nay những quốc gia Tiểu Thừa có cho xuất gia trong thời gian ngắn, ở Thái ngay cả vua cũng phải xuất gia ba tháng, sau ba tháng thì hoàn tục, đây là tiếp nhận sự giáo dục của Phật giáo, sống đời sống Phật giáo, tuyệt đối hữu ích, giúp cho xã hội [được tốt đẹp hơn].

Đoạn này thuyết minh phước báo có được khi dùng ca vũ, âm nhạc để cúng dường Bồ Tát. Đoạn trước nói về cúng dường, đoạn sau nói về kẻ ấy được phước. Từ đoạn kinh này chúng ta cũng có thể thấu hiểu cách dùng phương thức nghệ thuật để hoằng pháp lợi sanh. Tôi thấy trong Đại Tạng Kinh, bản Gia Hưng Tạng². Gia Hưng Tạng được biên tập dưới triều Minh, mỗi cuốn trong tạng kinh rất dày. Hiện nay in bìa cứng, đẹp đẽ, đại khái là trong đó có hai tập dày như vậy, có nội dung là gì? Toàn là lời ca (ca từ), những khúc nhạc ghi trong ấy có thể diễn xướng. Do đó có thể biết, thời xưa thường dùng cách này để khuyến hóa chúng sanh vì chúng sanh thích tiếp nhận theo cách thức như vậy. Biên tập thành kịch bản để biểu diễn thì còn ít, tại sao? Điều kiện ấy phải cần nhiều người, chẳng phải một người, hai người có thể làm nổi. Một, hai người dùng ca hát, dùng cách biểu diễn như vậy rất thường thấy trong nghệ thuật dân gian thời xưa.

Đặc biệt là biểu diễn trong pháp hội, vì có nhiều người trong pháp hội dùng cách này để tuyên dương Phật pháp, để khuyến hóa chúng sanh, đây là một cách thuyết pháp tốt vô cùng. Nếu chúng ta đem chuyện của cô Quang Mục, cô Bà La Môn trong kinh Địa Tạng và biểu diễn dưới hình thức ca vũ, kịch thì hiệu quả lớn hơn chúng tôi giảng trên giảng đài rất nhiều. Hy vọng chư vị đồng tu ghi nhớ quan niệm này, ngày nay chúng ta tâm có thừa nhưng sức lực

² Gọi là Tạng này hay tạng kia là dựa theo thời gian hay nơi ấn hành, chẳng hạn Càn Long Đại Tạng là vì được hoàn tất dưới thời Càn Long, Tần Già Tạng vì do Tần Già Tĩnh Xá ấn hành. Đại Tạng Kinh được các triều đại khắc rất nhiều, cách sắp xếp phân loại hơi khác biệt, cũng như mỗi lần in đều được giáo chánh kỹ hơn những lần trước. Những tạng được in càng về sau càng hoàn chỉnh hơn. Gia Hưng Tạng còn có tên là Kinh Sơn Tạng, được khởi công san định từ cuối thời Gia Tĩnh nhà Minh, mãi cho đến năm Vạn Lịch thứ bảy mới hoàn tất bản thảo, mãi đến năm Vạn Lịch thứ bảy mới hoàn tất mọi bước giáo duyệt. Khởi đầu bản này được in tại Ngũ Đài, nhưng do khí hậu quá khắc nghiệt, mỗi năm chỉ in được 500 cuốn, nên đưa về Kinh Sơn, thuộc Hàng Châu để tiếp tục in. Do được chia làm nhiều nơi để in cho dễ nên Tạng này có hai tên là Kinh Sơn Tạng hoặc Gia Hưng Tạng (gọi theo xưởng in ở huyện Gia Hưng). Mãi đến năm Khang Hy 15 (1676) mới hoàn tất việc ấn loát.

chẳng đủ. Nếu có đầy đủ điều kiện, nên đem Đại Thừa Phật pháp lên sân khấu; nếu có thể diễn thành phim bộ chiếu trên truyền hình, bạn nghĩ xem có thể dạy được bao nhiêu chúng sanh? Phổ biến tiếp nhận được đại chúng hoan nghinh. Đây là việc chúng ta phải nên nghĩ đến.

Trong các kịch bản thời cổ, cổ đức cũng có biên tập, tôi đã xem một kịch bản hát bội³ gọi là Quy Nguyên Kính. Trong đó có ba câu chuyện của Tịnh Độ Tông chúng ta, đoạn thứ nhất là chuyện của đại sư Huệ Viễn, đoạn thứ hai là chuyện của đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thứ ba là chuyện của đại sư Liên Trì, biên tập rất hay! Dùng cách hát tuồng biểu diễn trên sân khấu. Các diễn viên chính là Bồ Tát, đều giảng kinh thuyết pháp. Lần trước cư sĩ Du Bồn Xương đến thăm Tân Gia Ba, đến thăm tôi, có nói rằng ông muốn dùng phương pháp nghệ thuật để giúp Phật giáo. Tôi nói sai rồi, chẳng phải giúp Phật giáo, chẳng phải giúp pháp sư, ông chính là đại pháp sư, ông hãy dùng phương thức này để hoằng pháp lợi sanh, như vậy mới đúng. Ông ta thảo kế hoạch lần này, sau khi làm xong tập thứ hai, tập thứ ba ông sẽ diễn Tế Công thuyết pháp, chính thức làm đại pháp sư. Chúng tôi rất hy vọng những điều mong ước của ông có thể biến thành sự thật, cũng hoan nghinh ông đóng vai Địa Tạng Bồ Tát. Lúc trước tôi nghe có người đóng Quán Âm Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát trong phim điện ảnh, nhưng chẳng biểu diễn chiếu theo ý nghĩa trong kinh, đóng theo ý nghĩa trong kinh mới đem lại lợi ích cho đại chúng.

Chữ quan trọng mấu chốt trong đoạn kinh này vẫn là chữ ‘thiện’, ‘thiện nam tử, thiện nữ nhân’, vẫn ở chữ ‘thiện’. Do đó có thể thấy mục đích của sự biểu diễn ca vũ là để khuyến hóa chúng sanh chứ chẳng phải để kiếm lời, hiện tại mọi thứ ca nhạc giúp vui đều nhằm mục đích kiếm lời. Nếu lợi nhuận không lý tưởng thì họ sẽ chẳng làm nữa, biểu diễn nhất định phải bán hết vé. Còn cách dụng tâm của thiện nam tử, thiện nữ nhân sẽ chẳng giống vậy, mục đích của họ là để giáo hóa xã hội, là tuyên dương Phật pháp, đem lại lợi ích cho chúng sanh. Quan trọng là ở chỗ này. ‘Có thể đối trước tượng Bồ Tát mà trối các thứ kỹ nhạc, cùng ca vịnh, tán thán, cúng dường hương hoa’, phía sau ‘cho đến khuyến được một người hay nhiều người’, tốt nhất là lợi dụng những dịp có pháp hội, thời cổ thường dùng, những ngày lễ Phật, Bồ Tát đều có diễn kịch. Diễn kịch là có căn cứ, trong kinh này đều có. Nhưng phải coi bạn diễn kịch gì? Phải dựa trên nội dung, mục đích của tuồng kịch này. Nếu mục đích của tuồng kịch là để thu hút tín đồ thì đó là sai lầm. Mục đích nhất định phải dùng cách thức này để giảng kinh, thuyết pháp, phổ độ chúng sanh, như vậy mới là ‘thiện’. Mấu chốt quan trọng ở chỗ này.

Chúng ta hãy thảo luận xem họ rốt ráo đạt được công đức gì? Ích lợi của họ đạt được từ đâu tới? Hiện nay một số người trong thế gian cho rằng những hành vi trong Phật pháp là mê tín, do đó trong quan niệm của họ tu phước phải tu ở đâu? Phải làm sự nghiệp từ thiện, giúp đỡ những người nghèo khổ, già cả, tàn tật, nhiều bệnh trong xã hội. Làm những việc từ thiện này, chánh phủ quốc gia khích lệ, xã hội đại chúng tán thán, pháp hội Phật giáo chúng ta ở đó diễn

³ Nguyên văn là Bình kịch: một loại hát tuồng ở Trung Quốc giống hát bội.

một vở kịch chẳng có ai coi trọng. Trong ánh mắt của họ, vở kịch đó làm sao sánh bằng việc từ thiện xã hội? [Họ nghĩ] chúng ta làm như vậy là mê tín, chúng ta đang tiêu tốn tiền tài, đem lại ấn tượng không tốt cho xã hội. Những chuyện này chúng ta không dám nói là không có, nhưng hết thấy những thiết bị trưng bày trong Phật pháp chân chánh đều có mục tiêu giáo học, kết hợp nghệ thuật và giáo học thành giáo học nghệ thuật, đây là một cách giáo huấn cao minh nhất, đạt đến đỉnh cao tốt cùng. Thế Tôn luôn luôn đề xướng, trong hết thấy kinh điển, bộ kinh nào cũng lập lại nhiều lần, đức Phật dạy chúng ta ‘thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói’, diễn tức là biểu diễn, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của Thế Tôn.

Hôm qua chúng ta trong hội [giảng kinh] Hoa Nghiêm nói đến Chủ Dược Thần, luôn tiện nói đến việc tu phước, vì Chủ Dược Thần trị bệnh cho người ta. Thế gian có ba hạng người không sanh bệnh, phải biết thầy thuốc cao minh nhất có thể làm cho người ta không sanh bệnh, thầy thuốc như vậy mới tài giỏi; khi có bệnh [đi tìm thầy thuốc] trị bệnh, [thầy thuốc ấy] chẳng kể là cao minh. Làm thế nào có thể làm cho hết thấy chúng sanh không sanh bệnh? Đức Phật là đại y vương, Ngài có khả năng này. Ba hạng người này là: Thứ nhất là người có phước, cho nên bạn phải biết tu phước, người có phước sẽ không sanh bệnh; thứ hai là người có công phu định lực sẽ không sanh bệnh; thứ ba là người có trí huệ sẽ không sanh bệnh. ‘Huệ’ này không phải là thông minh trí huệ của thế gian chúng ta, đó là ‘minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ’ trong nhà Phật. Tại sao nói ba hạng người này không sanh bệnh? Họ có thể ngăn chặn nhân tố sanh bệnh. Người có phước báo thì ít nhân tố sanh bệnh; người có công phu thiền định có thể khống chế, chặn đứng nhân tố sanh bệnh, làm cho những nhân tố này không sanh khởi tác dụng, nên họ không sanh bệnh; người khai ngộ, minh tâm kiến tánh thì khỏi nói nữa, [họ có thể] tìm hết những nhân tố bệnh tật, như ngành hóa học hiện nay vậy, [họ có thể] hóa giải nó thành trí huệ, biến thành công đức, do đó họ sẽ không sanh bệnh. Chỉ có đức Phật hiểu được đạo lý, chân tướng sự thật này, đức Phật dạy chúng ta, chúng ta phải tin. Thế nên Phật pháp là nền giáo dục viên mãn, chí thiện của chín pháp giới chúng sanh, lý luận viên mãn, phương pháp khéo léo, nói trong kinh Phật khéo léo đến mức cùng cực.

Tiếc rằng đồng tu học Phật chúng ta ngu muội, vô tri, chẳng thấu hiểu được tâm ý của Phật, chẳng hiểu rõ phương thức giáo hóa chúng sanh của Phật, tuy là học Phật, vẫn chẳng đạt được lợi ích của Phật pháp y như cũ. Nói không được lợi ích của Phật pháp là nói hiện nay, nhưng lợi ích chân thật, lợi ích sâu xa đều đã đạt được. Quả báo chẳng ở đời này, cõi này, nên người thế gian cũng chẳng thể tin tưởng, đối với việc cúng Phật này họ cũng coi thường, bỏ bê hết. Đồng tu học Phật chúng ta thường nghe, cổ đức thường nói: “*Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo*”, một phen lọt vào nhãn căn cũng vĩnh viễn là hạt giống đạo. ‘Căn’ là lục căn, dùng nhãn căn trong lục căn để tượng trưng, nói nhãn căn thì gồm hết sáu căn, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Nếu nói một căn, bạn bèn chấp trước vào căn đó thì bạn rất khó được dạy, giáo học thế pháp còn yêu cầu ‘nêu một thấy được ba, nghe một hiểu mười’⁴. Trong hội kinh Lăng

⁴ cử nhất phân tam, văn nhất tri thập.

Nghiêm nói đến lục căn, Phật cũng giảng một căn, giảng về tánh Thấy, ‘Mười phen hiển thị về tánh thấy’ (Thập phiên hiển kiến). Bạn hiểu được ‘thập phiên hiển kiến’, cùng đạo lý ấy cũng ‘hiển văn, hiển giác, hiển tri’ tất cả đều được. Do đó nói ‘một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo’, chúng ta đều hiểu rõ hết, mắt thấy cũng là hạt giống đạo, thân đụng chạm cũng là hạt giống đạo, lưỡi liếm cũng là hạt giống đạo, mũi ngửi cũng là hạt giống đạo. Như vậy bạn mới biết sự tạo tượng trong Phật pháp, công đức tạo tượng Phật rất lớn, trong Đại Tạng Kinh có kinh Tạo Tượng Công Đức, quả báo chẳng thể nghĩ bàn. Bạn sẽ hỏi tại sao? Tượng đức có thể tồn tại lâu dài, tượng vẽ làm cho người ta nhìn thấy bèn gieo hạt giống thành Phật. Họ nhìn thấy tượng Phật, Bồ Tát, đem những hạt giống của thập pháp giới chứa trong A Lại Da thức của họ, khởi lên hạt giống của Phật pháp giới, của Bồ Tát pháp giới. Công đức, phước đức thế gian và xuất thế gian có thứ nào lớn hơn công đức, phước đức này? Trong A Lại Da thức của mỗi chúng sanh chứa đầy hạt giống của mười pháp giới, trong mười pháp giới ấy chúng ta thọ sanh pháp giới nào, sinh sống trong pháp giới nào thì phải coi một niệm (niệm đầu) cuối cùng lúc lâm chung là niệm gì. Nếu một niệm lúc lâm chung là niệm Phật thì họ sẽ sanh vào pháp giới Phật, một niệm cuối cùng lúc lâm chung là niệm Bồ Tát thì họ sẽ sanh vào pháp giới Bồ Tát, hiểu rõ được đạo lý này thì mới biết việc tu phước trong nhà Phật là chẳng thể nghĩ bàn. Công đức tạo tượng đâu phải là mê tín! Không những không mê tín, đó còn là trí huệ chân thật, phước báo vô lượng. Bức tượng này không những làm cho mình được phước, phàm những người có duyên nhìn thấy, đều khởi dậy hạt giống Phật, Bồ Tát trong tám thức điền của họ, nhìn một lần cũng giống như xẹt điện một lần, phóng quang một lần. Phải biết lần phóng quang này vô cùng hy hữu, khó gặp, vì nếu họ không được thân người, chẳng gặp Phật pháp, họ chẳng có duyên này, cơ hội này; tuy trong tám thức điền có hạt giống Phật nhưng chẳng có duyên dẫn dắt hạt giống ấy ra.

Người tạo phước, phía trước có nói nặn đức, tạo tượng Phật, Bồ Tát, vẽ hình tượng Phật, Bồ Tát, có thể dẫn dắt rất nhiều chúng sanh, ánh quang minh quý báu nhất trong A Lại Da thức, phải thường dẫn khởi ánh quang minh này, khoảng cách tu hành chứng quả của kẻ ấy sẽ rút ngắn. Họ thành Phật, thành Bồ Tát, chư vị nghĩ coi họ sẽ độ biết bao nhiêu chúng sanh? Những chúng sanh được họ độ, trong nhân địa chúng ta giúp họ tu một chút phước này, thì chúng ta cũng được thơm lây, có duyên với Phật, Bồ Tát. Huống chi tự mình tu hành, tự mình trước hình tượng Phật, Bồ Tát cung kính hành lễ, cúng dường hương hoa, biểu diễn cho kẻ khác coi. Đặc biệt là những người không tin tưởng, họ nhìn chúng ta, chúng ta chẳng mê tín, chẳng ngu si, cũng chẳng ngờ nghệch, tại sao khi gặp hình tượng của Phật, Bồ Tát lại kính lạy như vậy? Khi họ nhìn thấy, đôi khi họ cũng sẽ thắc mắc, hỏi tại sao mình lại làm vậy? Đây tức là cơ hội giáo dục, bạn có thể giải thích công đức lợi ích của việc này, đó chính là cơ hội giáo dục. Phật giáo ở Trung Quốc, những chùa chiền ở các huyện, các thị trấn, thậm chí những đạo tràng ở trong hương trấn có lịch sử, những đạo tràng có giá trị nghệ thuật, hiện nay được chánh phủ mở rộng cho khách du lịch tham quan, bạn phải biết công đức này bao lớn! Rất nhiều khách du lịch ngoại quốc, cả đời chưa từng tiếp xúc đến Phật pháp, chưa từng thấy hình tượng Phật, Bồ Tát, họ du lịch

đến nơi đó thấy được, trong A Lại Da thức đã được trồng hạt giống Phật, Bồ Tát, được lợi ích thù thắng, chúng ta chẳng có cách chi nói hết, nhưng người thế gian chẳng biết. Trên đây là nói về ‘nhìn tượng, nghe danh’.

Nếu có Phật tử thông hiểu Phật pháp, bất luận là tại gia, xuất gia, có thể mượn cơ hội này giới thiệu rõ ràng sự tiêu biểu pháp của hình tượng Phật, Bồ Tát thì họ được lợi ích ngay trong hiện tại, chẳng phải đời sau, đời sau nữa, hiện tại liền được lợi ích. Cũng như nói đến đó du lịch tham quan là đến đó đi học, bạn lên lớp giảng cho họ. Họ trả tiền đi du lịch cũng như trả học phí, học phí này chẳng lãng phí, chúng ta nhận học phí rất thấp, họ đạt được lợi ích thật to lớn. Đây là tại sao trong những trường hợp này chúng ta phải làm thật đúng như pháp, chúng ta đang diễn kịch, biểu diễn cho những người chưa học Phật coi, làm cho họ sanh tâm cung kính, cho họ khởi lên nghi vấn, sau đó chúng ta giải đáp cho họ. Chúng ta giải đáp cho một người, rất nhiều khách du lịch ở đó có thể sẽ xúm lại nghe. Trong trường hợp này phải biết biểu diễn, nếu chẳng có người hỏi thì tìm một người biết rành [về Phật pháp] hẹn trước ở đó, [nói với người ấy] tôi biểu diễn, bạn lại đó nêu câu hỏi; hát tuồng cho người ta coi, cho người ta nghe. Cách hỏi này trong kinh gọi là ‘Hỏi làm lợi ích hữu tình’; họ không hiểu, họ có thể hỏi thì tốt! Nếu không có người hỏi thì một người trong nhóm chúng ta nêu câu hỏi, hỏi để đem lại lợi ích cho kẻ khác. Cho nên những chùa chiền, đạo tràng này ở Trung Quốc là lớp học cho toàn thể giới, đây là sự cống hiến của Phật pháp Đại Thừa cho nhân dân trên toàn thế giới. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, sau đó bạn mới hiểu được công đức lợi ích thù thắng, những nhà từ thiện thế gian tuyệt chẳng thể sánh nổi, nhà từ thiện giúp đỡ người ta chỉ trong một đời, Phật pháp giúp cho người ta nhiều đời, nhiều kiếp, lợi ích ấy làm sao sánh nổi, do đó quả báo đương nhiên cũng chẳng giống nhau.

Phần sau nói về phước báo của họ. ‘Nhu thị đẳng bồi’ tức là những người tu phước này. ‘Trong đời hiện tại và đời vị lai’, câu sau này rất quan trọng, chẳng phải một đời, họ còn phước báo đời sau. ‘Thường được trăm ngàn quý thân, ngày đêm hộ vệ’, thân hộ pháp bảo hộ bạn, tại sao họ lại bảo hộ bạn? Vì bạn hoằng pháp lợi sanh, vì bạn hoằng dương Phật pháp, những thân hộ pháp này đều là đệ tử Phật. Thậm chí trong những quý thân này đích thật cũng có chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ thị hiện trong ấy, mặc dù quý thân ngu muội chẳng biết, họ ở trong đó dẫn dắt dạy dỗ, ở đó biểu diễn, đây là khuyến thiện. Làm một chút thiện này, được lợi ích lớn lao thì ai chẳng chịu làm chuyện thiện? Ai không chịu làm việc tốt? Đây là một phương thức để khuyến thiện. *‘Không để những việc ác đến tai, hướng chỉ đích thân chịu các tai vạ bất ngờ’*, đây tức là việc ngày nay chúng ta gọi là tiêu tai miễn nạn, hết thấy tất cả tai nạn không những bạn chẳng gặp, âm thanh của tai nạn bạn cũng chẳng nghe, tin tức cũng chẳng nghe đến, có thể được phước báo lớn như vậy. Chúng ta phải khẳng định, tin tưởng, câu nào đức Phật nói trong kinh đều là chân thật, chẳng có một chữ nào dối trá, Như Lai đích thật là ‘người nói lời chân, lời thật, lời đúng như vậy, chẳng lừa dối’, câu nào cũng thành thật. Hy vọng đồng tu coi chú giải kỹ lưỡng, đoạn chú giải này của pháp sư Thanh Liên rất rõ ràng, dùng điển tích

thời xưa để thuyết minh ‘nhạc giáo’, [tức là] công năng của sự giáo hóa bằng âm nhạc. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Phục thứ Phổ Quảng, vị lai thế trung nhược hữu ác nhân cập ác thần ác quỷ, kiến hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, quy kính cúng dường, tán thán chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc vọng sanh cơ hủy, báng vô công đức cập lợi ích sự.

復次普廣。未來世中若有惡人及惡神惡鬼。見有善男子善女人。歸敬供養。讚歎瞻禮地藏菩薩形像。或妄生譏毀。謗無功德及利益事。

Lại nữa này Phổ Quảng, trong đời sau nếu có ác nhân cùng ác thần, ác quỷ thấy kẻ thiện nam, thiện nữ quy kính cúng dường, tán thán, chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà vọng sanh khinh chê cho là không có công đức cùng sự lợi ích.

Cũng tức là nói chẳng có công đức, chẳng có lợi ích, nói bậy mê tín.

Hoặc lộ xỉ tiếu, hoặc diện bôi phi.

或露齒笑。或面背非。

Hoặc nhe răng ra cười, hoặc chê sau lưng.

Diện là đối diện, bôi là sau lưng.

Hoặc khuyến nhân cộng phi, hoặc nhất nhân phi, hoặc đa nhân phi, nãi chí nhất niệm sanh cơ hủy giả.

或勸人共非。或一人非。或多人非。乃至一念生譏毀者

Hoặc khuyên người khác cùng chê, hoặc một người chê, hoặc nhiều người chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chùng một niệm.

Đây là nói việc tạo nghiệp. Hiện nay đích thật có người tạo ác nghiệp này, chúng ta thường nghe nói đến, có khi cũng nhìn thấy. Đặc biệt là thời đại chúng ta, kinh Lăng Nghiêm nói thời đại này ‘tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng’. Tà sư đó là ai? Là yêu ma quỷ quái. Trong quyển bốn kinh Lăng Nghiêm, đức Phật dạy ‘Bốn điều răn thanh tịnh’, đoạn kinh này trọng yếu phi thường! Giảng rõ cho chúng ta biết trong thế gian này loại nào là yêu, loại nào là ma, loại nào là quỷ, loại nào là quái. Chúng ta thấy đều là người, mặt mũi là người, tâm của họ chẳng phải là tâm người, mà là tâm của yêu ma quỷ quái. Cho nên trong kinh Diệt Pháp, đức Phật nói trước, người ngày nay gọi là tiên đoán, tương lai kinh bị tiêu diệt đầu tiên là kinh Lăng Nghiêm, kinh cuối cùng

bị tiêu diệt là kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao kinh Lăng Nghiêm bị diệt trước hết? Tôi đọc đoạn kinh ấy tôi bèn biết kinh này nhất định sẽ bị tiêu diệt trước hết. Khi kinh này chẳng còn nữa, yêu ma quỷ quái trong thế gian sẽ chẳng có ai nhận biết, bạn không những không nhận biết họ là yêu ma quỷ quái, bạn còn coi họ như Phật, Bồ Tát, họ giả dạng rất giống, rất giống Phật, Bồ Tát, họ chẳng phải là Phật, Bồ Tát thiệt. Lúc trước tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, đoạn kinh ‘Lời răn thanh tịnh’, đoạn này được gọi là kính chiếu yêu, yêu ma quỷ quái rất nhức đầu với kinh này, luôn tìm cách tiêu hủy, chẳng cho bạn lưu thông, để cho nó phá rối.

Trong Tả Truyện của nhà Nho có một câu danh ngôn dạy chúng ta làm cách nào để phân biệt yêu quái là gì, Tả Khưu Minh nói: ‘Con người vứt bỏ luân thường thì yêu quái hưng vượng’⁵, câu này khái thị chúng ta rất lớn. ‘Thường’ là gì? Nhà Nho nói ‘Ngũ Thường: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín’, người ta buông bỏ những thứ này, chẳng coi trọng nữa; nói cách khác những gì họ làm đều là chẳng nhân, chẳng nghĩa, chẳng trọng lễ, chẳng coi trọng tín dụng, người như vậy chính là yêu quái. Bất luận địa vị trong xã hội của người ấy cao tới đâu, có tài sản bao lớn, họ chẳng phải là người. Nhà Nho nhận định, khẳng định tiêu chuẩn của con người, nhất định phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cũng tức là nói năm điều kiện căn bản để làm người. Từ xưa đến nay trong Phật pháp, các Tổ sư đại đức đem ‘ngũ thường’ phối hợp với ‘ngũ giới’, không sát sanh là Nhân, không trộm cắp là Nghĩa, không tà dâm là Lễ, không nói dối là Tín, không uống rượu là Trí. Từ đó có thể biết có đầy đủ năm giới là người, phá hủy, vi phạm năm giới hoàn toàn thì đó là yêu, yêu ma, chẳng phải là người. Hiện nay tuy được thân người, họ tạo nghiệp yêu ma quỷ quái, tương lai nhất định đọa ba đường ác, đây là điều mà hết thầy kinh điển Đại, Tiểu Thừa đều nói rất rõ ràng. Phật pháp được đại chúng công nhận là nhân mục của trời, người, là chỉ dẫn quang minh, người ta tu học tán thán, nếu bạn gây chướng ngại, huỷ báng, thì tội sẽ rất nặng.

Ba hạng chúng sanh nói ở đây, ‘người ác’ hơn phân nửa là người ngu si, ngu si mới dễ bị yêu ma quỷ quái lợi dụng, nghe và tin lời giả dối của họ, hoài nghi chánh pháp. Yêu ma quỷ quái cũng có biện tài, tà huệ, phần sau trong kinh Lăng Nghiêm nói về năm mươi chủng âm ma, chữ ‘chủng’ là chủng loại, chia những loại ma này thành năm mươi loại. Trong mỗi loại, chúng ta thấy trong kinh, nếu người thật sự không thông đạt Phật pháp Đại Thừa, đích thật cũng sẽ coi họ như Phật, Bồ Tát. Họ ở thế gian này có phước báo, phước báo rất lớn, có tín đồ, rất nhiều tín đồ, có thể lực, họ cũng có thần hộ pháp, thân của họ cũng màu vàng, có ánh sáng, phàm phu làm sao sánh bằng họ? Trong kinh đức Phật nói với chúng ta: Hào quang của Phật, Bồ Tát nhu hòa, khi bạn tiếp xúc sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Quang minh của ma rất mạnh, khi tiếp xúc sẽ cảm thấy rất sợ sệt, quang minh của họ [làm cho người ta] rất nhức mắt. Giống như ánh sáng mặt trời vậy, chúng ta chẳng có cách gì mở to mắt ra nhìn lâu được, nhìn lâu thì trong ánh sáng ấy có tia tử ngoại tuyến, có thể làm mù mắt, do đó tuyệt chẳng thể nhìn lâu vào ánh sáng mặt trời. Ánh sáng của ma cũng thuộc loại này. Còn

⁵ (Nhân khí thường, tắc quái hưng).

Phật quang nhu hòa, tại sao lại có hiện tượng này? Phật quang là từ tâm từ bi trong tự tánh tuôn chảy ra. Quang của ma từ tham, sân, si, do đó tuy quang rất lớn, tánh chất chẳng giống nhau, đây là việc chúng ta phải hiểu. Ma lợi dụng người nên ma đạo, ma pháp xuất hiện ở thế gian này, có thể làm cho hết thấy chúng sanh mê hoặc điên đảo, bỏ thiện hướng ác, tạo tội nghiệp, chẳng chịu tu thiện, xả bỏ chánh pháp. Chúng ta thường cảm xúc đến, rất nhiều người tin ‘tà’ chứ chẳng tin ‘chân’, nghe ‘gạt’ chứ không nghe lời ‘khuyên’, đây chính là ‘người đáng thương xót’, họ còn cho rằng mình thông minh, cứ cho rằng mình đúng.

Khi họ thấy người thiện nam, thiện nữ quy y, cung kính, cúng dường, tán thán, chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, đây là việc phân đông chúng ta gọi là lạy Phật, lạy Bồ Tát, nhìn thấy có người lạy Phật, lạy Bồ Tát. Chư vị nhất định phải biết phàm khi nhìn thấy người lạy Phật, lạy Bồ Tát, họ chánh tín thì tốt, mê tín cũng tốt! Chỉ cần chịu lạy là tốt. Chánh tín thì người ấy hiện nay được lợi ích, mê tín thì đời sau được lợi ích, không có gì chẳng được lợi ích. Kinh Pháp Hoa nói ‘*Dù chỉ xưng Nam mô Phật một lần cũng đều gieo duyên thành Phật*’⁶, chữ ‘*giai dĩ thành Phật đạo*’ chẳng phải là bây giờ, có thể ở vô lượng kiếp về sau. Tức là ngày nay họ mê tín, nhìn thấy Phật, Bồ Tát họ cung kính, cúng dường lễ bái, chỉ tu phước một lần như vậy, vô lượng kiếp sau nếu gặp lúc có Phật ra đời, có thể nhờ nhân duyên ấy mà theo Phật xuất gia, tu hành, chứng quả, trong kinh chúng ta thấy rất nhiều [những chuyện như vậy]. Tuy họ chẳng hiểu rõ, cũng chẳng hiểu đạo lý cho lắm, trong lúc gặp tai nạn cấp bách, lúc khẩn cấp niệm một câu Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm một câu A Di Đà Phật, công đức ấy cũng chẳng thể nghĩ bàn. Huống chi chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, một tiếng Phật hiệu một tiếng [từ trong] tâm, cung kính hành lễ, tán thán cúng dường đều là từ tánh đức lưu lộ. Minh tâm kiến tánh, tánh ở đâu? Tánh là ở chỗ này tỏ lộ.

Đối với kẻ tu tập tích lũy công đức chân thật, phước đức chân thật, họ ‘vọng sanh cơ hủy’. ‘Vọng’, họ chẳng hiểu rõ đạo lý trong ấy, chẳng hiểu chân tướng sự thật, tùy thuận tri kiến vọng tưởng của mình, từ vọng tưởng của họ sanh khởi cơ phong hủy báng, nói đó là mê tín. Lời này nếu muốn đi sâu vào thảo luận, ý tứ rất sâu, Phật giáo chẳng phải mê tín, do đó người mê tín Phật giáo cũng chẳng phải mê tín. Quý vị nghĩ xem lời của tôi đúng không? Bản thân Phật giáo chẳng mê tín, bạn mê tín nhưng Phật giáo chẳng mê tín. Ông Âu Dương Cảnh Vô nói ‘*Tôn giáo là mê tín, dùng chánh tri để tin nó cũng vẫn mê tín*’, bản chất của nó là mê, bản chất Phật giáo chẳng mê, bạn phải hiểu đạo lý này. Cho nên bạn từ mê đi vào Phật giáo, sau đó sẽ khai ngộ; nếu bản chất của nó thật sự là mê tín, khi hiểu biết đi vào cũng bị nó mê mất, đạo lý này rất sâu, rất đáng nghiền ngẫm. Sau đó bạn mới có thể khai đạo cho hết thấy đại chúng, tuyệt chẳng thể châm thọc, hủy báng, đó là tạo nghiệp rất nặng. Bạn nói nó chẳng có công đức, chẳng có lợi ích, nói thật ra công đức lợi ích đó vô biên.

⁶ Nhất xưng Nam Mô Phật, giai dĩ thành Phật đạo. Ở đây, đức Phật nói những người gieo duyên với Phật pháp nhỏ nhặt như xưng nam mô Phật chỉ một lần thôi, nay đã đều do nhân duyên ấy thành Phật hết rồi.

Bạn ‘nhe răng cười’ là cười mỉa mai, ‘chê sau lưng’ là phê bình họ, phê bình trước mặt, phê bình sau lưng, hoặc bạn còn khuyên nhiều người cùng nhau phê bình họ. Kết luận sau chót ‘hoặc một người chê, nhiều người chê’, phê bình chẳng đúng tư cách, chẳng đúng lý. ‘Cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm’, đây là nói ít nhất, khởi lên một niệm. Phía sau nói về quả báo của người đó:

Như thị chi nhân, hiền kiếp thiên Phật diệt độ, cơ hủy chi báo, thượng tại A Tỳ địa ngục thọ cực trọng tội.

如是之人。賢劫千佛滅度。譏毀之報。尚在阿鼻地獄受極重罪。

Những kẻ như thế, sau khi một ngàn đức Phật trong Hiền Kiếp ⁷ diệt độ cả, vì tội báo khinh chê nên vẫn còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội cực nặng.

Quả báo còn chưa hết, phía sau còn rất dài. Những người này cứ tưởng mình thông minh. Trong nhà Phật, bất luận họ là trí tín, hay mê tín, chúng ta nhìn thấy đều hoan hỷ tán thán. Tại sao? Bản chất là chánh giác, người mê tín cũng được phước, chẳng khác gì lời nói trong kinh, công đức lợi ích thật sự là vô lượng vô biên, chẳng có cùng tận. Tội báo hủy báng, phê bình cũng chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng có cùng tận.

Hôm nay đã hết giờ. chúng tôi giảng đến đây thôi.

⁷ Hiền Kiếp (Bhadrakalpa): Hiền Kiếp là kiếp hiện tại, trong kiếp này có một ngàn đức Phật xuất thế nên gọi là Hiền Kiếp. Kinh Bi Hoa giảng: “Trong đại kiếp này có nhiều chúng sanh tham dục, sân khuê, ngu si, kiêu mạn, có một ngàn đức Thế Tôn thành tựu đại bi xuất hiện trong cõi đời”. Theo Thiên Phật Nhân Duyên Kinh và Hiền Kiếp Thiên Phật Danh Kinh, đức Phật đầu tiên trong Hiền Kiếp là đức Câu Lưu Tôn Phật, kế đến là Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, Di Lặc Phật... Đức Phật cuối cùng trong Hiền Kiếp là Lô Lô Chí Phật. Sau Hiền Kiếp là Tinh Tú Kiếp.

